

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
Vụ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1779/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lang Thị Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ: Đội 10, thôn T, xã P, huyện T1, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Thái Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T2, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2018, các bản khai và tại phiên Tòa nguyên đơn chị Lang Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Thái Ngọc H quen nhau rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng vào ngày 20/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị thuê nhà trọ ở thành phố Quy Nhơn chung sống đến năm 2012 thì dọn về nhà cha mẹ chị ở đội 10, thôn Tư Cung, xã Phước Thắng sống. Trong thời gian chung sống, chị và anh H thường xuyên cãi nhau vì anh H bảo chị về nhà cha mẹ anh ở Phú Yên sinh sống nhưng vì cha mẹ chị đã già yếu không có ai chăm sóc nên chị không đồng ý. Mặt khác, anh H nghi

ngờ chị ngoại tình nên thường xuyên chửi mắng, nhục mạ, hăm dọa chị. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ tết âm lịch năm 2018 đến nay, anh H thường xuyên nhục mạ, hăm dọa nhiều hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Ngọc H.

Chị và anh H có hai con chung là Thái Lang Xuân T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2011 và Thái Lang Thủy T1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2013. Hiện nay hai con đang sống với chị. Nếu được ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Theo đơn xin trình bày và kiến nghị tóm tắt ngày 06 tháng 6 năm 2018 và tại phiên tòa, anh Thái Ngọc H trình bày: Anh thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân như chị T trình bày. Từ tháng 8 năm 2017 bệnh tình của anh nặng hơn không thể tự đi làm được nên anh phải về nhà cha mẹ ruột ở Phú Yên xin tiền chữa bệnh. Trong thời gian anh chữa bệnh, chị T cứ than khổ, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng sống không hòa thuận. Mặt khác, trong thời gian này chị T thường ăn diện, lên Facebook nhắn tin ngọt ngào với một số người đàn ông khác. Anh biết được nên đã nhiều lần nhắc nhở nhưng chị T không nghe, chị T còn rủ bạn trai lên Đắk Lắk ăn cưới, ở lại đêm và chụp ảnh thân mật. Khi về nhà thì chị T không còn quan tâm anh như lúc trước, anh nhiều lần điện thoại nhưng chị không nghe máy. Ngày 30 tháng 4 năm 2018, anh về thăm hai con và làm lành với chị T nhưng chị T lại yêu cầu anh ký đơn ly hôn. Ngày 31 tháng 5 năm 2018 anh mời cha mẹ ruột ra nhà cha mẹ chị T để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T không thay đổi. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Anh và chị T có hai con chung là Thái Lang Xuân T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2011 và Thái Lang Thủy T1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2013. Hiện nay hai con đang sống với chị T. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, còn cháu T1 giao chị T nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng anh có các tài sản chung là 63 chỉ vàng, 67.000.000 đồng và 01 xe máy trị giá 45.000.000 đồng. Anh yêu cầu giải quyết chia đôi nhưng tất cả phải giao lại cho đến đến khi con đủ 18 tuổi thì nhận. Vì anh đau bệnh không có tiền nộp tạm ứng án phí nên anh yêu cầu chị T phải nộp số tiền này. Vợ chồng anh không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị T và anh H thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh chị. về con chung đề nghị giao con

cho chị T nuôi dưỡng. Về tài sản chung vì anh H không nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lang Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn là anh Thái Ngọc H cư trú tại huyện T2, tỉnh Phú Yên nhưng đã có văn bản thống nhất Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Lang Thị Hồng T và anh Thái Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định vào ngày 20 tháng 10 năm 2010 nên hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Trong thời gian sống chung giữa chị T và anh H đã không còn quan tâm, thấu hiểu mà có sự nghi ngờ lẫn nhau, gia đình đã khuyên bảo nhưng không thể hàn gắn. Nay cả chị T và anh H đều thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của chị T và anh H không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là Thái Lang Xuân T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2011 và Thái Lang Thủy T1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2013. Hiện nay hai con đang sống với chị T. Xét thấy, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ và trong thời gian sống ly thân, chị T vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục hai con được phát triển bình thường nên việc giao cháu T1 và cháu T cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu nên áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T và Tiên cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Lang Thị Hồng T không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh Thái Ngọc H có yêu cầu chia tài sản chung nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí nên áp dụng khoản 1 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 146, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lang Thị Hồng T và anh Thái Ngọc H.

2. Giao con chung là cháu Thái Lang Xuân T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2011 và Thái Lang Thủy T1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2013 cho chị Lang Thị Hồng T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Thái Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện hai con đang sống với chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lang Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007388 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS H.Tuy Phước;
- UBND X.P, H.T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiệp